VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 481/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 95/TTr-CP ngày 13/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 78 công dân hiện đang cư trú tại Hàn Quốc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI HÀN QUỐC
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 481/QĐ-CTN ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch nước)

1. **Thạch Thị Phương Linh**, sinh ngày 06/8/2011 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Giấy khai sinh số 266 ngày 22/8/2011
Nơi cư trú: 38, Hangdongro 46beon-gil, Michuhol-gu, Incheon, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00515181 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 07/5/2024
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Hương Phú C, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. **Phạm Minh Thuận**, sinh ngày 11/7/2022 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 3177 ngày 17/8/2022
Nơi cư trú: 73 Nongong-ro 7-gil, Nongong-eup, Dalseong-gun, Daegu, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00035722 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 19/8/2022

3. **Huỳnh Min Hô**, sinh ngày 27/3/2019 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 1068 ngày 08/4/2024
Nơi cư trú: Gyeonggi, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00518095 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 12/4/2024

4. **Vũ Ngọc Minh Sơn**, sinh ngày 30/12/2006 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 16 ngày 23/01/2007
Nơi cư trú: 16 Mijo-ro 14 beongil, Mijo-myeon, Namhae-gun, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc

Hộ chiếu số: C9856610 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/10/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 4/2/51 Nguyễn Khuyến, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

5. **Nhâm Chi Hên**, sinh ngày 04/7/2023 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 227 ngày 17/01/2024
Nơi cư trú: 135-6 Jangcheon-ro 205beon-gil, Sindeung-myeong, Sangcheong-gun, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00422529 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 19/01/2024

6. **Trần Thành Lương**, sinh ngày 02/12/2009 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 415 ngày 24/12/2009
Nơi cư trú: 96-7, Munhwa-ro, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9620823 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/5/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

7. **Lại Duy Anh**, sinh ngày 16/12/2023 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 1034 ngày 04/4/2024
Nơi cư trú: 701ho 103 dong, 652-15 Jinju-daero, Jinju-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00518064 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 05/4/2024

8. **Đinh Minh Phong**, sinh ngày 17/12/2014 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 239 ngày 26/12/2014

Nơi cư trú: 48, Sinseong-ro, 71 beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00433409 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 04/3/2024
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

9. **Nguyễn Minh Dương**, sinh ngày 16/11/2010 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 302 ngày 14/12/2010
Nơi cư trú: 102ho, Pyeongsongbilla 40-12, Seojeong-dong, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P00005272 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/7/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

10. **Nguyễn Sỹ Quang**, sinh ngày 15/7/2009 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 212 ngày 03/8/2009
Nơi cư trú: 201dong- 802ho, 58-5 Asanvalleyjungang-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: E01403301 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/02/2024
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

11. **Trần Nguyễn Châu Linh**, sinh ngày 18/02/2009 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 127 ngày 27/3/2009
Nơi cư trú: 102do, 102 dong, 55, Daedeok-daero 1470beongil, Daedeok-gu, Daejeon, Hàn Quốc

Hộ chiếu số: C8949698 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/02/2020
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Tân Châu, Tân Châu, tỉnh An Giang

12. **Nguyễn Ngọc Hải**, sinh ngày 22/9/2002 tại Đà Nẵng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Giấy khai sinh số 342 ngày 30/11/2006
Nơi cư trú: 101-dong, 504-ho, Daewon Parkville Apartment, 121 Samdong-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2028992 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 05/9/2018
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phước Minh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

13. **Lê Kim Hoàng**, sinh ngày 03/01/2009 tại Quảng Trị — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, Giấy khai sinh số 05 ngày 14/01/2009
Nơi cư trú: 102dong 1504ho, 102 Jebong-ro, Jangseong-eup, Jangseong-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P00085252 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/7/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

14. **Vũ Diệp Anh**, sinh ngày 10/11/2011 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 431 ngày 07/12/2011
Nơi cư trú: B-dong, 202 ho, 58 Daejong-ro 141 (baeksasibil) beongil, Jung-gu, Daejeon-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P02096960 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/5/2023

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 79/152 Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

15. **Chế Thị Hồng Linh**, sinh ngày 24/11/1989 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 257 ngày 15/12/1989
Nơi cư trú: 16, Nongok-ro 77beon-gil, Namdong-gu, Incheon, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2492120 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn cấp ngày 16/3/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khối Mỹ Thành, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

16. **Sung Khoa**, sinh ngày 19/3/2021 tại Kiên Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 06 ngày 13/12/2021
Nơi cư trú: 30 Bakkateoman-gil, Docheon-myeon, Changnyeong-gun, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P02384822 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/8/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

17. **Kim Hà My**, sinh ngày 31/5/2020 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 447 ngày 07/02/2024
Nơi cư trú: 21 Beokbong-ro224beongil, Hongdeok-gu, Cheongju-si, Chungbuk, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00420600 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 15/02/2024

18. **Vũ Phong**, sinh ngày 16/11/2011 tại Ninh Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 56 ngày 28/11/2011

Nơi cư trú: 32, Samun-gil, Gunbuk-myeon, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9584916 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/4/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

19. **Kim Mộc Trà**, sinh ngày 23/9/2018 tại Bình Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Giấy khai sinh số 30 ngày 04/9/2019
Nơi cư trú: 53 Chaegwang-ri, Yangchon-myeon, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P02204634 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 31/5/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương

20. **Nguyễn Duy Khánh**, sinh ngày 23/3/1998 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 63 ngày 17/4/1998
Nơi cư trú: 202ho 12-9 Muwang-ro 4-gil, Iksan-si, Jeollabuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C2117631 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/8/2016
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

21. **Nguyễn Vũ Anh Ninh**, sinh ngày 12/11/2008 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái, huyện Kiến An, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 136 ngày 19/11/2008
Nơi cư trú: 44-18, Geummadong-gil, Namyang-myeon, Cheongyang-gun, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc

Hộ chiếu số: K0088273 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/3/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hồng Thái, huyện Kiến An, thành phố Hải Phòng

22. **Lê Thùy Linh**, sinh ngày 09/02/2011 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 48 ngày 01/3/2011
Nơi cư trú: 12-2 Hasongjeong 1 gil, Miryang-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00154834 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 25/10/2022

23. **Nguyễn Ngọc Mạnh**, sinh ngày 23/8/2008 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 70 ngày 30/9/2008
Nơi cư trú: 1-dong 205-ho 43 Gyodong-ro 139beon-gil, Sangdang-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0400584 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/5/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

24. **Nguyễn Ngọc Phát**, sinh ngày 04/01/2012 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 44 ngày 22/02/2012
Nơi cư trú: 1-dong 205-ho 43 Gyodong-ro 139beon-gil, Sangdang-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0400583 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/5/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

25. **Mạc Đức Anh**, sinh ngày 28/7/2009 tại Bắc Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 174 ngày 15/6/2016
Nơi cư trú: 35-5 Yeondong-gil, Unnam-myeon, Muan-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0557147 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/6/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

26. **Đinh Thị Cát**, sinh ngày 12/9/1991 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 26 ngày 20/4/1998
Nơi cư trú: 202ho 4-14 Deokjibilla Wollangbuk gil, (Nohyeon dong) Jeju si, Jeju do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2140242 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 06/11/2019
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Hóa Thành 1, xã Đông Thành, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

27. **Đinh Thị Thúy Linh**, sinh ngày 02/01/2001 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 06 ngày 10/01/2001
Nơi cư trú: B01ho, 8-8 Yatap-ro 161beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C1733551 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/5/2016
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

28. **Nguyễn Hữu Nam**, sinh ngày 28/9/2022 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 3934 ngày 14/10/2022

Nơi cư trú: 50 Wonseon-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00013429 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 20/10/2022

29. **Trần Đăng Khôi**, sinh ngày 11/4/2011 tại Kiên Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 140 ngày 05/3/2012
Nơi cư trú: 698 Jingeononam-ro, Onam-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9728536 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/12/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Minh Dũng A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

30. **Nguyễn Việt Anh**, sinh ngày 16/11/2022 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 3686 ngày 21/11/2023
Nơi cư trú: 605ho 102dong, Gyeongchongdae-ro 1472-19, Ganam-eup, Yeoju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00406610 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 23/11/2023

31. **Nguyễn Lê Ngọc Ngà**, sinh ngày 05/7/2017 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 572 ngày 19/7/2017
Nơi cư trú: 51-32, Hyogyo-ro, Yeonseo-myeon, Sejong-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P02614365 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/9/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

32. **Trần Pook Unk Soo**, sinh ngày 12/11/2006 tại Bình Dương — Giới tính: Nữ
Căn cước công dân số: 074306002754
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Giấy khai sinh số 17 ngày 30/01/2007
Nơi cư trú: 284 Maneo-ro, Samnangjin-eup, Miryang-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: E01114089 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/11/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

33. **Jun An Di**, sinh ngày 06/12/2021 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, Giấy khai sinh số 07 ngày 20/7/2023
Nơi cư trú: 3-19 Nokdongnamchon-3gil, Doyang-eup, Goheung-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P02606446 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/8/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

34. **Jun An Hạo**, sinh ngày 08/10/2019 tại Đà Nẵng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, Giấy khai sinh số 03 ngày 16/9/2020
Nơi cư trú: 3-19 Nokdongnamchon-3gil, Doyang-eup, Goheung-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9680229 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/3/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

35. **Nguyễn Thùy Dương**, sinh ngày 09/6/2012 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 217 ngày 19/7/2012

Nơi cư trú: 102-ho 106-dong, 229-9 Bukji-ri Bekseok-eup Yangju-si Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9766197 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/7/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

36. **Nguyễn Thị Khánh Linh**, sinh ngày 29/8/2009 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 77 ngày 18/9/2009
Nơi cư trú: 142, Hyodon-ro, Seogwipo-si, Jeju-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P01018191 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/12/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

37. **Nguyễn Phú Quý**, sinh ngày 05/5/2010 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 43 ngày 31/3/2015
Nơi cư trú: 13-70, Myoryang-ro 8-gil, Yeonggwang-eup, Yeonggwang-gun, Jeollanam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0404622 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/5/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

38. **Vũ Đình Phát**, sinh ngày 15/11/2022 tại Hàn Quốc — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 658 ngày 08/3/2023
Nơi cư trú: 26-11, Yeokdong-ro, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00292663 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 29/3/2023

39. **Hồ Gia Hy**, sinh ngày 16/10/2020 tại Bình Thuận — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 342 ngày 22/10/2020
Nơi cư trú: 301-ho, 24, 84beon-gil Hambangmoe-ro, Yeonsu-gu, Incheon, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P01977357 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/4/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

40. **Nguyễn Thị Huyền Trân**, sinh ngày 21/6/2000 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 698 ngày 18/10/2002
Nơi cư trú: A-dong, 302 ho, 32, Yerimjungang 1-gil, Sangnam-myeon, Miryang-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C5532264 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/8/2018
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

41. **Huỳnh Thiên An**, sinh ngày 05/7/2014 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 373 ngày 03/9/2014
Nơi cư trú: 402 ho, 28, Saemgol-ro, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00599747 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 30/9/2024
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

42. **Yoon Hân Na**, sinh ngày 21/11/2018 tại Đà Nẵng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Giấy khai sinh số 23 ngày 07/5/2019

Nơi cư trú: 11-1, Pungseong-ro 27-gil, Songpa-gu, Seoul, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C8775334 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/01/2020
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

43. **Nguyễn Lê Hồng Ngọc**, sinh ngày 05/6/2014 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 286 ngày 25/6/2014
Nơi cư trú: 51-32, Hyogyo-ro, Yeonseo-myeon, Sejong-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P02614366 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/9/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

44. **Phạm Hoàng Bảo**, sinh ngày 19/11/2015 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 464 ngày 22/12/2015
Nơi cư trú: 1dongbi01ho, Mauntinbilliji, Gogang-dong, 71 Jiyang-ro158beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00035013 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 05/8/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

45. **Nguyễn Thị Minh Anh**, sinh ngày 25/8/2018 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 723 ngày 13/9/2018
Nơi cư trú: 201ho Hanseungtawo, 68-3 Sungeui-dong, Michuhol-gu, Incheon-si, Hàn Quốc

Hộ chiếu số: Q00422691 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 17/01/2024
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

46. **Trần Thị Thanh Loan**, sinh ngày 03/9/1987 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh ngày 23/9/1987
Nơi cư trú: 354 Daeun-ro, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00294284 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 26/4/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

47. **Phùng Thị Phương Linh**, sinh ngày 19/9/2011 tại Bình Phước — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, Giấy khai sinh số 107 ngày 04/11/2011
Nơi cư trú: 11-10 Seoam-ro 6beon-gil, Tong jin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9776347 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/7/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Điện Ảnh, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

48. **Nguyễn Đức Mạnh**, sinh ngày 19/11/2009 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 30 ngày 26/01/2010
Nơi cư trú: 393-8 Hallim-ro, Hallim-eup, Jeju-si, Jeju-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9531247 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/5/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

49.	**Phạm Thị Mỹ Trang**, sinh ngày 28/11/1992 tại Đồng Tháp Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 518 ngày 23/9/1993 Nơi cư trú: 1-8 Chunju-ro 193 beongil, Chuncheon-si, Gangwon-do, Hàn Quốc Hộ chiếu số: C4923364 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/4/2018 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Giới tính: Nữ
50.	**Trần Châu Gia Thịnh**, sinh ngày 23/12/2011 tại Thành phố Hồ Chí Minh Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 485 ngày 30/12/2011 Nơi cư trú: 42 Seunghak-ro 17beon-gil, Saha-gu, Busan-si, Hàn Quốc Hộ chiếu số: N2475823 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 19/11/2021 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Giới tính: Nam
51.	**Trần Quốc Bảo**, sinh ngày 11/5/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 139 ngày 22/5/2007 Nơi cư trú: 42 Seunghak-ro 17beon-gil, Saha-gu, Busan-si, Hàn Quốc Hộ chiếu số: N2476200 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 19/11/2021 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Giới tính: Nam
52.	**Đặng Nhật Tuân**, sinh ngày 02/10/2000 tại TP Hồ Chí Minh Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Giấy khai sinh số 161 ngày 24/9/2001	Giới tính: Nam

Nơi cư trú: 7 Jangjeononcheoncheon-ro 95beon-gil, Geumjeong-gu, Busan-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C5096706 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/5/2018
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu phố 3, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

53. **Vũ Hồng Đào**, sinh ngày 17/02/2009 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quảng Lãng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Giấy khai sinh số 13 ngày 05/3/2009
Nơi cư trú: 16-7 Gyesancheondong-ro 23beon-gil, Gyeyang-gu, Incheon, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: K0426276 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/5/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

54. **Nhữ Phương Anh**, sinh ngày 21/12/2008 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 23 ngày 10/02/2009
Nơi cư trú: 2cheung, 9-1, Sinsan-ro 13-gil, Jeju-si, Jeju-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9761494 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/7/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

55. **Nguyễn Đăng Nhiên**, sinh ngày 09/8/2019 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 236 ngày 06/9/2019
Nơi cư trú: 150 Jangji-ro, Bupyeong-gu, Incheon, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P02493934 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/8/2023

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

56. **Nguyễn Hoàng Thanh Huyền**, sinh ngày 14/7/2009 tại Đắk Lắk — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ninh Phú, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Giấy khai sinh số 76 ngày 20/7/2009
Nơi cư trú: 103dong 104 dong, 221 Sicheong-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C8642034 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/12/2019
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn 13a xã Eakly huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk

57. **Đinh Hữu Gia**, sinh ngày 27/02/2010 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 57 ngày 10/3/2010
Nơi cư trú: 261, Gyenam-ro, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00422723 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 18/01/2024
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

58. **Nguyễn Hoàng Hiếu Nghĩa**, sinh ngày 05/11/2009 tại Đà Nẵng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 127 ngày 13/4/2010
Nơi cư trú: 46, Dunpo-ro 38beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C8909654 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/02/2020

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

59. **Nguyễn Vĩnh Tường**, sinh ngày 12/12/1976 tại Lâm Đồng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lộc Tiến, huyện Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh ngày 28/3/1977
Nơi cư trú: 29 Sinsu-ro, Mapo-gu, Seoul, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9149934 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/6/2020
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 220/32 Hoàng Hoa Thám, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

60. **Nguyễn Trần Đăng Dương**, sinh ngày 02/5/2016 tại Hàn Quốc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 409 ngày 26/5/2016
Nơi cư trú: 29 Sinsu-ro, Mapo-gu, Seoul, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2310110 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 08/02/2021

61. **Nguyễn Trần Cát Anh**, sinh ngày 14/01/2021 tại Hàn Quốc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, Giấy khai sinh số 233 ngày 28/01/2021
Nơi cư trú: 29 Sinsu-ro, Mapo-gu, Seoul, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2310089 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 05/02/2021

62. **Nguyễn Thu Thảo**, sinh ngày 14/01/2010 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 38 ngày 03/02/2010
Nơi cư trú: 1206-ho ,30-9, Hwangseong-ro 64beon-gil, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P01925548 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/3/2023

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số nhà 31, khu phố Thịnh Lang, phường Đình Bảng, Thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

63. **Hà Nguyễn Thúy Vy**, sinh ngày 05/4/2011 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 100 ngày 20/4/2011
Nơi cư trú: Daedongapateu 105dong, Soju-ro 182, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: Q00293850 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 18/4/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

64. **Trịnh Ngọc Vân**, sinh ngày 21/9/2012 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 372 ngày 05/10/2012
Nơi cư trú: 46, Seongyeon5-ro, Seongyeon-myeon, Seosan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P00010579 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/7/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

65. **Lê Thanh Thảo**, sinh ngày 11/02/2004 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 31 ngày 25/02/2004
Nơi cư trú: 102ho, 59, Chungryeol-daero410beon-gil, Dongnae-gu, Busan-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C5620245 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/7/2018
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Trung An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

66. **Hoàng Phú Khang**, sinh ngày 19/7/2012 tại Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 224 ngày 20/8/2012
Nơi cư trú: 1301ho 121dong Marinabei, Teosyap Songdo, 160 Raenteumakeu-ro, Yeonsu-gu, Incheon-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P01754666 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/3/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Giới tính: Nam

67. **Nguyễn Ngọc Linh Chi**, sinh ngày 29/8/2023 tại Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 11 ngày 04/12/2023
Nơi cư trú: 3-2 Sanhonam-ro, Masanhappo-gu, Changwwon-si, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P02877673 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/12/2023
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
Giới tính: Nữ

68. **Nguyễn Bảo My**, sinh ngày 05/4/2022 tại Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 18 ngày 21/9/2023
Nơi cư trú: 503-ho, 6-65 Sanho-daero 33-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P03437694 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/7/2024
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
Giới tính: Nữ

69. **Nguyễn Duy Đức Thành**, sinh ngày 21/8/2018 tại Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 298 ngày 24/9/2018
Nơi cư trú: 401-ho, 111 Bukchon3-gil, Haman-myeon, Haman-gun, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc
Giới tính: Nam

Hộ chiếu số: C9658005 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/3/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

70. **Vũ Thị Thùy Trâm**, sinh ngày 09/6/2010 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 77 ngày 16/6/2010
Nơi cư trú: 1107ho 203dong 14 Jimdae-ro, Bokdae-dong, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9853267 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/10/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

71. **Võ Ngọc My**, sinh ngày 27/7/2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 332 ngày 28/9/2012
Nơi cư trú: 202 Shenubil, Seong Kyeong Ro 6 Gil 6, Seong Buk Cu, Seoul, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C9540431 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/3/2021
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 03, R5-04, chung cư Sky Garden 3-R1-3, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

72. **Khưu Kim Ngân**, sinh ngày 19/12/2003 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 348 ngày 13/4/2007
Nơi cư trú: 26 Hyeonchung-ro, Manan-gu, Anyang, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C5657397 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/7/2018

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

73. **Vũ Hoàng Thùy Dương**, sinh ngày 12/9/2010 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 14 ngày 09/9/2011
Nơi cư trú: 4, Bucheon-ro 177beon-gil, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P00442312 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/8/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

74. **Đỗ Minh Quân**, sinh ngày 14/3/2017 tại Thái Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 129 ngày 20/3/2017
Nơi cư trú: 12-26, Sijang 1-gil, Taean-eup, Taean-gun, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P01121627 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/12/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Thới Trường 1, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

75. **Ngô Huyền Linh**, sinh ngày 26/8/2010 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Giấy khai sinh số 132 ngày 06/9/2010
Nơi cư trú: 502- ho 46 Paldalmun-ro 140beon-gil, Paldal-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: N2300531 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 26/01/2021

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 012 đường số 07, An Hòa 7, KDC Nam Long, tổ 3C, KP1, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

76. **Lường Trung Kiên**, sinh ngày 24/02/2009 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 31 ngày 04/3/2009
Nơi cư trú: 22, Sudeung-ro 123beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: P00585674 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/10/2022
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: tổ 5, Bằng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

77. **Nguyễn Thị Hoa**, sinh ngày 06/01/2006 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 04 ngày 17/01/2006
Nơi cư trú: 1797 Guryong-ro, Sotae-myeon, Cheongju, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C8969181 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/4/2020
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

78. **Nguyễn Thị Yến Huỳnh**, sinh ngày 31/01/2004 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 331 ngày 30/9/2008
Nơi cư trú: 55, Dongmun-daero 111beon-gil, Buk-gu, Gwangju, Hàn Quốc
Hộ chiếu số: C7192567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/4/2019
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang